

**Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma**  
**Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA**

**Bài học ngày 23.10.2021**

---

**TU CẦN ĐÚNG THẦY, ĐÚNG PHÁP, ĐÚNG THỜI**

**Kinh Venḍu (Venḍusuttam)**

**CHƯƠNG II. TƯƠNG ƯNG THIÊN TỬ, PHẨM CẤP CÔ ĐỘC (S.i,52)**

*Thiên tử Venḍu niềm tin mạnh mẽ ở Đức Phật đã nói lên lời tán thán là con người trong cõi nhân loại có được điểm phúc là gặp Phật và giáo pháp để từ đó tinh tấn tu trì. Đức Phật trả lời bằng bài kệ nhắc thêm hai điểm quan trọng là gặp Phật, biết pháp để tinh tấn tu là tốt rồi nhưng còn phải đúng thời và đạt đến cảnh giới hoàn toàn giải thoát không còn sanh tử. Điều này nhắc nhở là gặp thầy giỏi là một chuyện mà đúng cơ duyên thích hợp để phát huy tiềm chất là một chuyện khác cần lưu ý. Và sự tinh tấn tu tập chỉ thật sự có ý nghĩa khi có mục đích rõ ràng. Cứu cánh mà người con Phật hướng đến là giải thoát sanh tử.*



**Kinh Văn**

**Ekamantaṃ t̥hito kho veṇḍu [veṇhu (sī.)] devaputto bhagavato santike imaṃ gātham abhāsi –**

1) Đứng một bên, Thiên tử Venḍu nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

**“Sukhitāva te manujā,  
sugataṃ payirupāsiya;  
Yuñjaṃ gotamasāsane,  
appamattā nu sikkhare”ti.**

(Thiên tử)

2) Hạnh phúc thay những người,  
Sau khi hầu Thiện Thế,  
Tuân phụng lời Ngài dạy,  
Tu học không phóng dật!

**“Ye me pavutte siṭṭhipade (veṇḍūti bhagavā),  
Anusikkhanti jhāyino;  
Kāle te appamajjantā,  
Na maccuvasagā siyu”nti.**

### 3) (Thế Tôn)

Thế Tôn nói: - Venḍu!  
Những ai Thiên tu học.  
Trong pháp cú Ta dạy,  
Tinh cần, không phóng dật,  
Đúng thời họ sẽ đi,  
Thoát khỏi tay tử thần.

Bản hiệu đính:

[Thiên tử]

*Vui thay những con người,  
Phụng hành lời Thiện Thế,  
Ứng dụng Pháp Cò Đám,  
Với tinh cần tu tập.*

[Thế Tôn]

*[Hỡi thiên tử Venhu]  
Những ai tu theo ta,  
Hành thiền đúng phương pháp,  
Với nỗ lực đúng thời,  
Thoát cương toả thân chết.*



**Sukhitāva te manujā** = Hạnh phúc thay những con người.

**sugataṃ payirupāsiya** = phụng sự đấng thiện thế, hành trì dự hướng dẫn của Đức Thiện Thế.

**Yuñjam gotamasāsane** = ứng dụng lời dạy của Đức Gotama.

**appamattā nu sikkhare”ti** = tinh cần tu tập, tu tập không chểnh mảng.

**Ye me pavutte siṭṭhipade** = những ai theo con đường Ta dạy.

**(veṇḍūti bhagavā)** = (Đức Thế Tôn nói với Veṇḍūti)

**Anusikkhanti jhāyino** = hành thiền đúng phương pháp.

**Kāle te appamajjantā** = nỗ lực đúng thời.

**Na maccuvasagā siyun”ti** = không còn nằm trong vòng cương toả của tử thần.



### **Thích nghĩa**

*Chữ sugataṃ payirupāsiya mang nghĩa đen hầu hạ Đức Phật hàm ý là thực hành lời Phật dạy.*

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu  
Hiệu đính và biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng  
-ooOoo-*

## 2. Veṇḍusuttaṃ [Mūla]

93. Ekamantaṃ t̥hito kho veṇḍu [veṇhu (sī.)] devaputto bhagavato santike imaṃ gāthaṃ abhāsi –

“Sukhitāva te [sukhitā vata te (sī. syā. kaṃ.)] manujā, sugataṃ payirupāsiya;  
Yuñjaṃ [yujja (sī.), yuñja (syā. kaṃ. pī.)] gotamasāsane, appamattā nu sikkhare”ti.

“Ye me pavutte siṭṭhipade [satthipade (sī. syā. kaṃ. pī.)] (veṇḍūti bhagavā),  
Anusikkhanti jhāyino;  
Kāle te appamajjantā,  
Na maccuvasagā siyu”nti.

## 2. Veṇḍusuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

93. Dutiye **veṇḍūti** tassa devaputtassa nāmaṃ. **Payirupāsiyāti** parirupāsivā. **Anusikkharetī** sikkhanti. **Siṭṭhipadeti** anusitṭhipade. **Kāle te appamajjantāti** kāle te appamādaṃ karontā. Dutiyaṃ.